TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**
Số: 173A/2019/QĐST - HNGĐ	*Quảng Xương, ngày 19 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 233/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Lê Thị L, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Dương Văn T, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn 2, xã L, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Dương Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28/02/2012 tại UBND xã L, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng ly thân từ tháng 6/2015 đến nay, không quan tâm đến nhau, nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L, anh T thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn của chị L, anh T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, hòa giải đoàn tụ không thành, vì vậy công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp.

[2] Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung là Dương Khánh H, sinh ngày 20/8/2011. Chị L và anh T thống nhất: Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H; chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. Chị L có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản: Chị L và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị L và anh T thống nhất anh T nộp toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy thỏa thuận của anh chị là phù hợp, tự nguyện nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11/9/2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị L và anh Dương Văn T.

- Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung là Dương Khánh H, sinh ngày 20/8/2011. Chị L và anh T thống nhất: Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H. Chị Lĩnh không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. Chị L có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị L và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T chịu 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng Anh đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001731 ngày 11/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Quảng Xương;
- UBND xã L, Quảng Xương;
- Chi cục THA huyện Quảng Xương;
- Đương sự;
- Lưu hs

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Hà